

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 48/2005/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mẫu dấu kiểm soát giết mổ,
tem kiểm tra vệ sinh thú y**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định mẫu dấu kiểm soát giết mổ, tem kiểm tra vệ sinh thú y".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Mẫu dấu kiểm soát giết mổ, tem kiểm tra vệ sinh thú y

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2005/QĐ-BNN ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này được áp dụng đối với:

1. Thịt và các sản phẩm khác của động vật trên cạn sau khi giết mổ, sơ chế phải được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ hoặc dán tem kiểm tra vệ sinh thú y trước khi đưa ra lưu thông tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu;
2. Thịt và các sản phẩm khác của động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y phải xử lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật trên lãnh thổ Việt Nam;

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Quy định này thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ:

Gia súc để giết mổ là: trâu, bò, dê, cừu, lợn, ngựa, la, lừa và một số loài gia súc khác sử dụng làm thực phẩm;

Gia cầm để giết mổ là: gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, đà điểu, chim bồ câu, chim cú và một số loài gia cầm khác sử dụng làm thực phẩm;

Thân thịt: là thân của động vật sau giết mổ đã lấy tiết, cắt bỏ phủ tạng các cơ quan sinh dục, đường tiết niệu;

Thịt mảnh: là một nửa thân thịt sau khi đã cắt bỏ đầu, chân, vú, mỡ lá;

Thịt miếng: là một phần của thịt mảnh đã được lọc bỏ xương hoặc không lọc bỏ xương;

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Nghiêm cấm việc đưa ra lưu thông tiêu thụ thịt, phủ tạng hoặc các sản phẩm khác của động vật chưa được kiểm tra và đóng dấu kiểm soát giết mổ hoặc dán tem kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định;

2. Nghiêm cấm việc đưa ra lưu thông tiêu thụ thịt, phủ tạng hoặc các sản phẩm khác của động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y buộc phải xử lý nhưng không thực hiện các biện pháp xử lý theo yêu cầu của cơ quan thú y;
3. Nghiêm cấm việc sử dụng dấu kiểm soát giết mổ, tem kiểm tra vệ sinh thú y giả hoặc không đúng mã số của cơ sở giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật.

Chương II

MẪU DẤU KIỂM SOÁT GIẾT MỔ ĐỐI VỚI GIA SÚC

Mục 1

MẪU DẤU DÙNG CHO CÁC CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỂ XUẤT KHẨU

Điều 5. Mẫu dấu kiểm soát giết mổ đóng trên thân thịt, thịt mảnh đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu (Hình 1, Phụ lục 1 của bản Quy định này).

1. Dấu hình tròn, có kích thước: đường kính vòng ngoài 40mm, đường kính vòng trong 25mm, ở giữa có đường phân cách đi qua tâm đường tròn chia đôi dấu thành hai phần bằng nhau. Đường tròn ngoài, đường tròn trong và đường kẻ ngang của dấu có bề rộng là 1mm;

2. Khoảng cách giữa đường tròn trong và đường tròn ngoài của dấu:

Phía trên khắc chữ "**K. S. G. M. X. K**" (viết tắt của cụm từ kiểm soát giết mổ xuất khẩu), chiều cao của chữ là 4mm, bề rộng của nét chữ là 1mm;

Phía dưới khắc chữ "**CỤC THÚ Y**", chiều cao của chữ là 4mm, bề rộng của nét chữ là 1mm.

3. Hình tròn phía trong của dấu khắc mã số của cơ sở giết mổ theo quy định sau:

a) Phía trên khắc mã hiệu của cơ quan quản lý cơ sở giết mổ theo ký tự A hoặc B, C, ..., chiều cao của chữ là 10mm, bề rộng của nét chữ là 2mm;

b) Phía dưới khắc số hiệu của cơ sở giết mổ theo số thứ tự 1 hoặc 2, 3, ..., chiều cao của chữ số là 10mm, bề rộng của nét số là 2mm.

Điều 6. Mẫu dấu kiểm soát giết mổ đóng trên thân thịt không đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu, nhưng đủ tiêu chuẩn để tiêu thụ nội địa (Hình 2, Phụ lục 1 của bản Quy định này).

1. Dấu hình chữ nhật, có kích thước: dài 80mm, rộng 50mm, các đường thẳng có bề rộng 1mm;
2. Dấu được chia thành 3 phần theo chiều dài: phần trên và phần dưới rộng 13mm, phần giữa rộng 20mm (không tính đường kẻ);
3. Dọc theo chiều dài ở phía trên của dấu khắc chữ "**CỤC THÚ Y**", chiều cao của chữ là 8mm, bề rộng của nét chữ là 1,5mm;
4. Ở giữa dấu khắc chữ "**NỘI ĐỊA**", chiều cao của chữ là 12mm, bề rộng của nét chữ là 2mm;
5. Dọc theo chiều dài ở phía dưới của dấu khắc mã số của cơ sở giết mổ, chiều cao của chữ và số là 8mm, bề rộng của nét chữ và số là 1,5mm;

Điều 7. Mẫu dấu dùng để đóng trên thân thịt không đủ tiêu chuẩn, phải xử lý vệ sinh thú y (Hình 3 Phụ lục 1 của bản Quy định này).

Dấu hình ô van, có kích thước:

- a) Vòng ngoài: bề rộng 80mm, chiều cao 50mm;
 - b) Vòng trong: bề rộng 60mm, chiều cao 30mm;
 - c) Đường ô van ngoài và đường ô van trong của dấu có bề rộng là 1mm;
2. Khoảng cách giữa đường ô van trong và đường ô van ngoài của dấu:
- a) Phía trên khắc chữ "**CỤC THÚ Y**", chiều cao của chữ là 4mm, bề rộng của nét chữ là 1mm;
 - b) Phía dưới khắc mã số của cơ sở giết mổ, chiều cao của chữ và số là 4mm, bề rộng của nét chữ và số là 1mm;
3. Hình ô van phía trong của dấu khắc chữ "**XỬ LÝ V.S.T.Y**" (viết tắt của cụm từ xử lý vệ sinh thú y), chiều cao của chữ là 8mm, bề rộng của nét chữ là 2mm.

Điều 8. Mẫu dấu dùng để đóng trên thân thịt không đủ tiêu chuẩn, phải huỷ bỏ (Hình 4, Phụ lục 1 của bản Quy định này).

1. Dấu hình tam giác đều được chia thành 3 phần, kích thước mỗi cạnh của tam giác là 80mm, các đường thẳng có bề rộng là 1mm;
2. Phần đỉnh của dấu có đường cao là 30mm (không tính đường kẻ), khắc mã số của cơ sở giết mổ, chiều cao của chữ và số là 8mm, bề rộng của nét chữ và số là

1,5mm;

3. Phần giữa của dấu có đường cao là 22mm (không tính đường kẻ), khắc chữ **"HUỖ"**, chiều cao của chữ là 12mm, bề rộng của nét chữ là 2 mm;

4. Phần đáy của dấu có đường cao là 15mm (không tính đường kẻ), khắc chữ **"CỤC THÚ Y"**, chiều cao của chữ là 8mm, bề rộng của nét chữ là 1,5mm.

Mục 2

MẪU DẤU DÙNG CHO CÁC CƠ SỞ GIẾT MỒ

GIA SÚC ĐỂ TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC

Điều 9. Mẫu dấu kiểm soát giết mổ đóng trên thân thịt đủ tiêu chuẩn để tiêu dùng trong nước (Hình 5, Phụ lục 2 của bản Quy định này).

1. Hình dáng, kích thước của dấu theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 của bản Quy định này;

2. Dọc theo chiều dài ở phía trên của dấu khắc chữ **"CHI CỤC THÚ Y"**, chiều cao của chữ là 8mm, bề rộng của nét chữ là 1,5mm;

3. Ở giữa dấu, khắc chữ **"K. S. G. M"** (viết tắt của cụm từ kiểm soát giết mổ), chiều cao của chữ là 12mm, bề rộng của nét chữ là 2mm;

4. Dọc theo chiều dài ở phía dưới của dấu khắc mã số của cơ sở giết mổ, chiều cao của chữ và số là 8mm, bề rộng của nét chữ và số là 1,5mm.

Điều 10. Mẫu dấu dùng để đóng trên thân thịt không đủ tiêu chuẩn, phải xử lý vệ sinh thú y (Hình 6 Phụ lục 2 của bản Quy định này).

1. Hình dáng, kích thước của dấu theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của bản Quy định này;

2. Khoảng cách giữa đường ô van trong và đường ô van ngoài của dấu:

a) Phía trên khắc chữ **"CHI CỤC THÚ Y"**, chiều cao của chữ là 4mm, bề rộng của nét chữ là 1mm;

b) Phía dưới khắc mã số của cơ sở giết mổ, chiều cao của chữ và số là 4mm, bề rộng của nét chữ và số là 1mm;

3. Hình ô van phía trong của dấu khắc chữ **"XỬ LÝ V.S.T.Y"** (viết tắt của cụm từ xử lý vệ sinh thú y), chiều cao của chữ là 8mm, bề rộng của nét chữ là 2mm.